

BẢN TIN HÀNG NGÀY

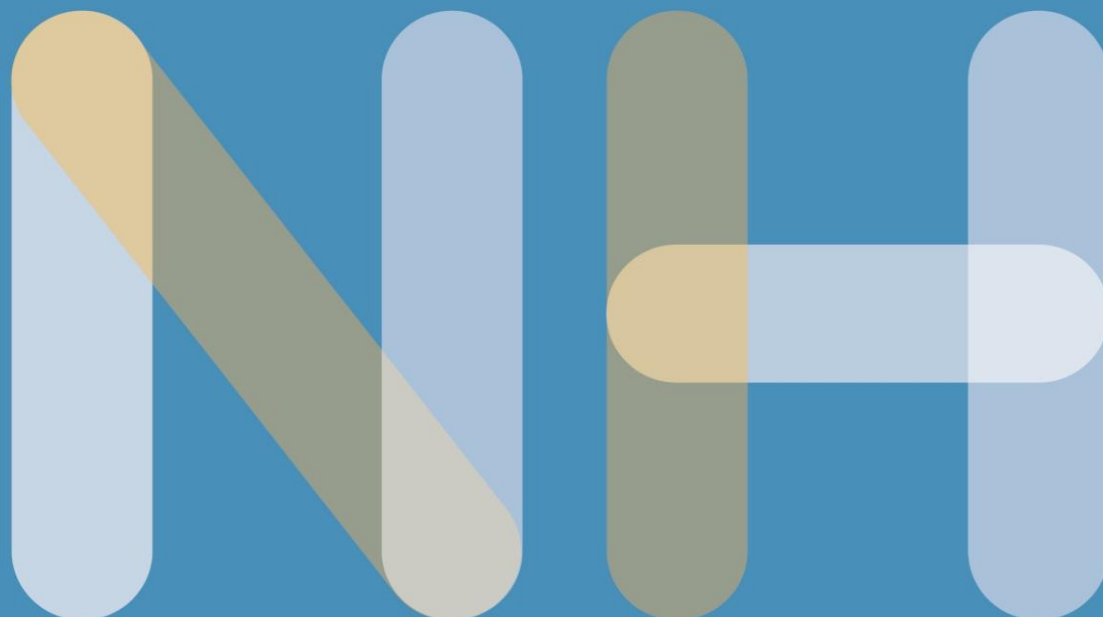
25 tháng 8 năm 2026



Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch

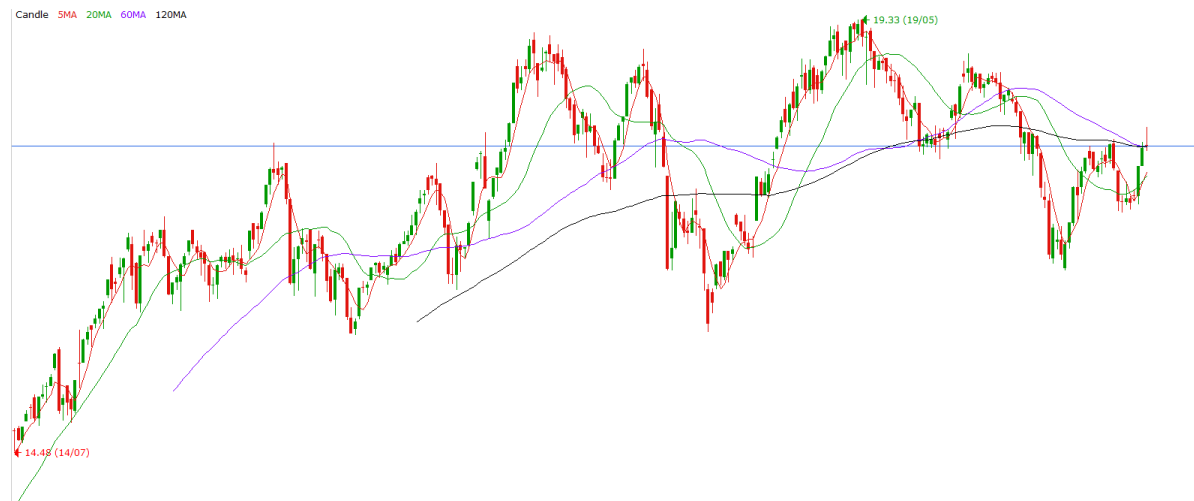


Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo



Chưa thể vượt 1,800 điểm với thanh khoản tăng

- Vn-Index tăng tốt tới 24 điểm trong phiên sáng, nhưng đã giảm dần trong phiên chiều, và đóng cửa chỉ còn tăng 2.6 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 2.5 lần số mã tăng, độ rộng nghiêng hẳn về chiều giảm
- Tuy vậy, VIC tăng 2.8%, giúp Vn-Index tăng 10.3 điểm
- Ngoài ra, 1 vài mã tăng mạnh, thậm chí tăng trần như SJS DBC TCM GMD DGC MCH
- Tóm lại, đa phần cổ phiếu và nhóm ngành giảm điểm, ngoại trừ VIC và 1 vài mã tăng mạnh
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 18.2% so với ngày trước đó.

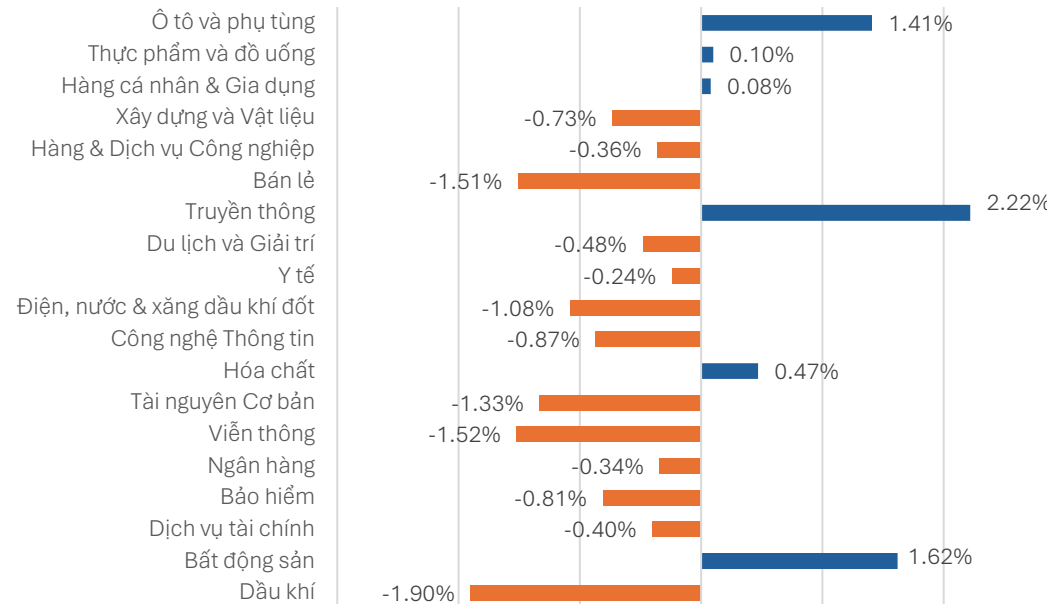


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,791.4	282.7	126.8
(+/-)	2.63	-0.54	-0.97
(%)	0.15%	-0.19%	-0.76%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	643	50	20
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	17,440	831	304
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	271	30	11
Số mã tăng	93	46	100
Số mã giảm	225	92	112
Số mã giá không đổi	58	58	89

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index có thời điểm vượt xa khỏi kháng cự 1,800 nhưng đóng cửa vẫn dưới 1,800; cho thấy áp lực bán tại kháng cự là rất lớn. Vn-Index hình thành cây nến khá xấu với thanh khoản tăng
- Ngoài ra, suốt cả ngày, Vn-Index tăng hoàn toàn nhờ VIC VHM, dòng tiền không hề lan tỏa sang các nhóm ngành khác
- Xác suất Vn-Index không thể vượt 1,800 điểm đang là rất lớn. Nhà đầu tư nên bán chốt lãi, chờ đợi mua vào ở vùng giá thấp hơn quanh 1,750 điểm.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.82	1.66
2	Nguyên vật liệu	10.65	1.45
3	Công nghiệp	11.85	1.72
4	Hàng Tiêu dùng	13.47	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	14.09	1.48
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.58	3.46
7	Viễn thông	19.62	6.06
8	Tiện ích Cộng đồng	10.89	1.73
9	Tài chính	17.38	2.74
10	Ngân hàng	8.57	1.43
11	Công nghệ Thông tin	12.40	2.51

2.

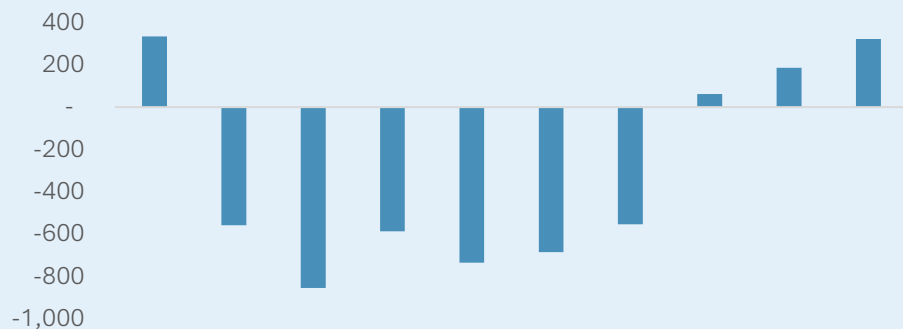
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
SSB	2.26%	SJS	6.89%	VIX	2.17%	DBC	6.63%	HHV	0.49%	PTB	0.15%	HNA	4.69%	DGC	2.39%
LPB	1.43%	VIC	2.80%	VCI	1.36%	BHN	3.54%	HTI	0.00%	DHC	0.14%	VSH	0.61%	GVR	0.93%
VCB	0.34%	QCG	1.83%	HCM	0.00%	ANV	2.03%	VCG	0.00%	ACG	-0.31%	TMP	0.19%	PHR	0.16%
VPB	0.19%	VPI	0.93%	FTS	-0.66%	HAG	0.35%	BMP	-0.14%	NKG	-1.79%	CHP	0.19%	VFG	-0.22%
NAB	0.00%	DIG	0.89%	CTS	-0.87%	FMC	0.00%	PC1	-0.24%	HSG	-1.81%	TDM	0.17%	DPR	-0.27%
SHB	-0.41%	SZC	0.77%	TVS	-1.06%	KDC	0.00%	CTD	-0.79%	HPG	-2.02%	SHP	0.16%	DPM	-0.90%
OCB	-0.45%	KBC	0.36%	EVF	-1.19%	SAB	0.00%	VGC	-1.10%			BWE	0.00%	AAA	-1.12%
TCB	-0.48%	KOS	0.29%	DSC	-1.83%	PAN	0.00%	CTR	-1.18%			PGD	0.00%	CSV	-1.38%
MBB	-0.48%	VHM	0.27%	ORS	-3.77%	BAF	-0.31%	CII	-2.67%			PPC	-0.22%	DCM	-1.91%
BID	-0.54%	DXG	0.00%			ASM	-0.51%					GEG	-0.39%		
EIB	-0.58%	TCH	-0.38%			VHC	-0.57%					NT2	-0.70%		
VIB	-0.68%	VRE	-0.40%			MSN	-0.71%					PGV	-1.14%		
STB	-0.93%	HDG	-0.90%			MCM	-0.75%					GAS	-1.76%		
CTG	-0.94%	SIP	-1.00%			VNM	-0.95%					POW	-1.85%		
TPB	-1.03%	PDR	-1.17%			VCF	-1.29%					REE	-2.06%		
ACB	-1.33%	BCM	-1.54%			SBT	-2.48%								
HDB	-1.46%	DXS	-1.57%												
MSB	-2.19%	NVL	-1.85%												
		IJC	-1.87%												
		KDH	-1.89%												
		HDC	-1.98%												
		NLG	-2.04%												
		CRE	-3.09%												

3.

Giao dịch khối ngoại

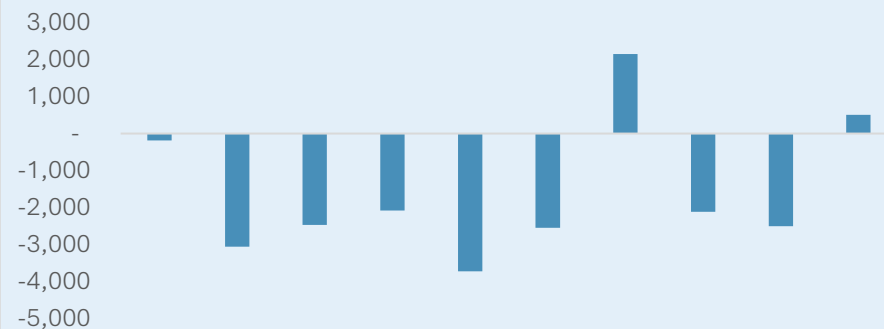
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	608.17	246.24	361.93
2	VIX	HOSE	188.24	13.34	174.90
3	HCM	HOSE	65.03	0.87	64.16
4	SHB	HOSE	53.39	2.70	50.70
5	VHM	HOSE	99.92	56.04	43.88
6	MCH	HOSE	42.23	11.91	30.32
7	BAF	HOSE	31.62	6.28	25.34
8	SSI	HOSE	52.75	28.12	24.63
9	VPI	HOSE	21.90	0.44	21.46
10	CEO	HNX	20.48	0.06	20.42
11	MSR	UPCoM	20.19	1.15	19.04
12	PVS	HNX	22.67	4.93	17.75
13	VNM	HOSE	46.02	29.86	16.16
14	TCH	HOSE	20.56	4.55	16.00
15	PVT	HOSE	14.45	2.56	11.89

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	3.59	102.70	- 99.11
2	STB	HOSE	15.77	65.78	- 50.01
3	HPG	HOSE	52.66	101.06	- 48.40
4	CTG	HOSE	2.55	47.91	- 45.36
5	DCM	HOSE	1.17	39.42	- 38.25
6	PNJ	HOSE	176.83	214.31	- 37.48
7	ACB	HOSE	5.99	42.51	- 36.52
8	POW	HOSE	0.03	31.17	- 31.14
9	GEE	HOSE	6.34	35.36	- 29.02
10	BSR	HOSE	8.96	34.18	- 25.23
11	VCB	HOSE	35.91	56.25	- 20.34
12	HAH	HOSE	0.06	18.82	- 18.75
13	NLG	HOSE	0.00	16.13	- 16.13
14	IDC	HNX	4.25	18.74	- 14.49
15	MBB	HOSE	18.89	32.14	- 13.25

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	90.54	-4.08%	-0.36%	48.79%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	84.71	-2.70%	1.16%	47.53%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,717.40	2.02%	6.78%	9.06%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,615	0.06%	0.14%	1.97%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,330	-0.11%	-0.19%	-0.18%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,970	0.00%	0.66%	-3.17%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.00%	0.80%	-1.77%	2.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.00%	0.00%	0.69%

Vàng thế giới tiếp tục xuyên thủng mốc 4,700 USD trong khi giá dầu giảm 2,5%

Giá vàng tăng lên mức cao nhất trong hơn 3 tháng trong ngày 24/08. Giá vàng giao ngay tăng 0.7%, lên 4,635.39 USD/ounce, sau khi có lúc chạm mức cao nhất kể từ ngày 14/5. Tính tới sáng ngày 25/8, hợp đồng vàng tương lai giao tháng 12 tại Mỹ tăng lên 4,733 USD/ounce.

Trong khi đó, giá dầu giảm trong phiên ngày 24/8. Kết phiên, hợp đồng dầu WTI và dầu Brent đều giảm khoảng 2.5%, xuống lần lượt 84.89 USD/thùng và 92.06 USD/thùng.

5.

Bản tin doanh nghiệp



HAH: Liên doanh Hải An - Viconship dự kiến chi gần 29 triệu USD mua tàu BUXMELODY

HĐQT CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH) ngày 24/08 thông qua chủ trương để Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines đầu tư mua tàu container BUXMELODY, trước đây mang tên MARUBA MAXIMA. Giá trị đầu tư hơn 755 tỷ đồng, tương đương 28.6 triệu USD. Dữ liệu đăng kiểm tàu biển cho thấy BUXMELODY hoàn thành năm 2008 và đang treo cờ Liberia.

Để chuẩn bị vốn cho thương vụ, HAH sẽ rót thêm 121 tỷ đồng vào Hải An Green, nâng phần vốn góp từ hơn 793 tỷ lên 914 tỷ đồng. Tỷ lệ sở hữu của HAH vẫn giữ ở mức 40%.



ACV: ACV và nhà thầu ngoại giải quyết bất đồng, gói thầu 27.800 tỷ đồng tại sân bay Long Thành được tháo gỡ

Theo thông báo từ Bộ Tài chính về tiến độ xử lý khó khăn tại dự án sân bay Long Thành, nhà thầu Thổ Nhĩ Kỳ IC Ictas (đứng đầu liên danh Vietur) cùng các bên liên quan đã chấp thuận phương án thanh toán bằng đồng nội tệ (VND) đối với các hạng mục thiết bị phát sinh chi phí trong nước. Các bên đã thống nhất áp dụng tỷ giá quy đổi cố định trong hồ sơ mời thầu (tại thời điểm 3 ngày trước ngày đóng thầu) là 1 USD đổi 23.650 đồng.

Sự thống nhất này tạo cơ sở pháp lý để ACV và đối tác hoàn tất ký kết phụ lục hợp đồng điều chỉnh trong tháng 8.



TCH: Dự án 3.200 tỷ của Tài Chính Hoàng Huy tại TT Hải Phòng hoàn tất thủ tục giao đất

UBND TP. Hải Phòng vừa giao hơn 16.177m² đất tại phường Lê Chân cho CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH) để triển khai dự án chỉnh trang đô thị, chung cư kết hợp trung tâm thương mại và dịch vụ tại khu đất 150 Tô Hiệu. Trong tổng diện tích 16.177,1m² được giao, khoảng 11.011,7m² là đất ở kết hợp thương mại, dịch vụ và gần 778,7m² dành cho nhà ở liền kề. Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 3.179,5 tỷ đồng.

Trước đó, ngày 15/4, dự án đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng.

6.

Lịch sự kiện

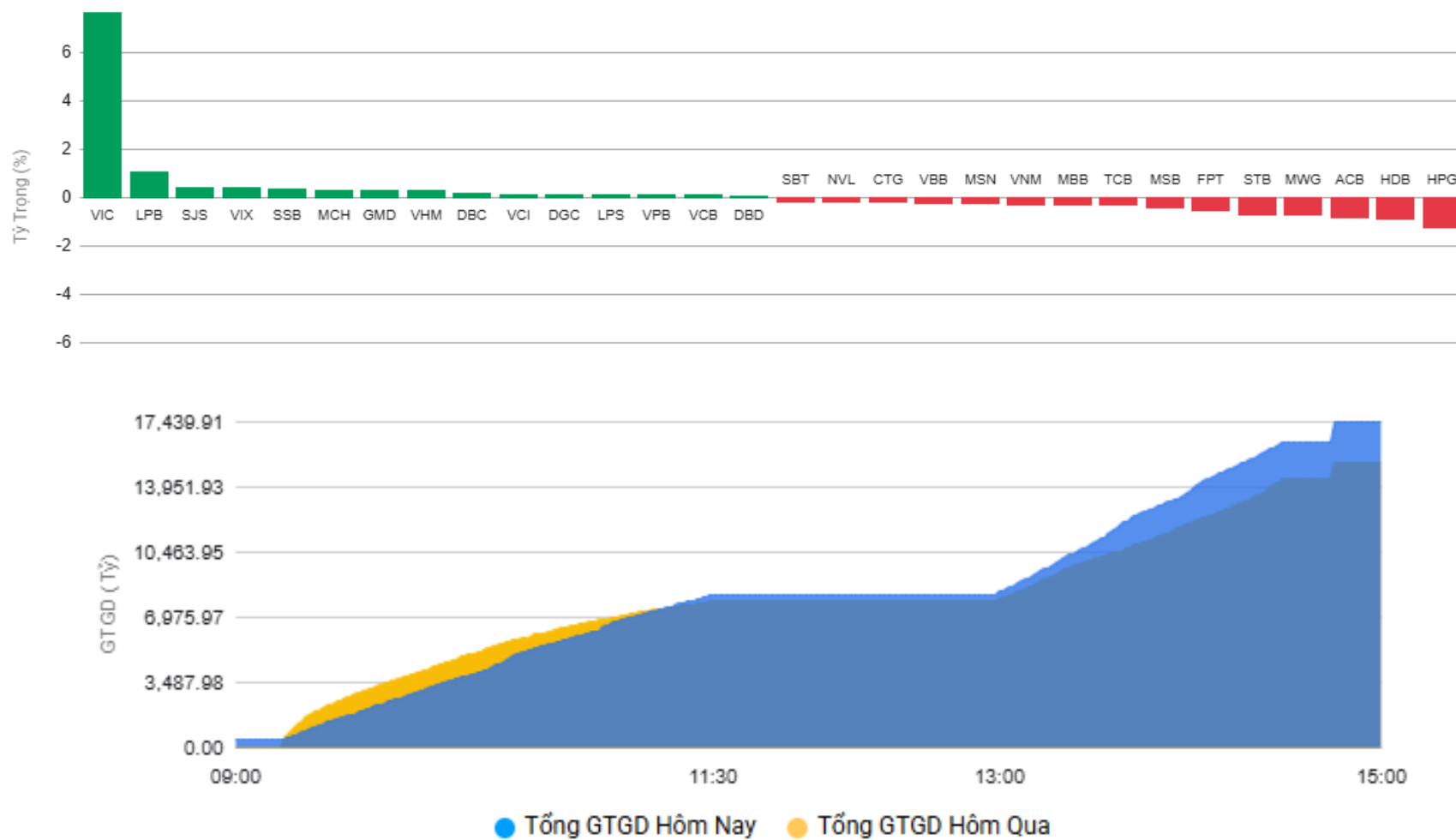
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SNC	26/08/2026	25/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
TN1	26/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TN1	26/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
DOC	26/08/2026	21/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VIM	27/08/2026	28/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VC3	27/08/2026		Phát hành cổ phiếu	7.5%	
DBD	27/08/2026	01/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
ILB	27/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.27%	1,427
HTV	27/08/2026	25/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
NAV	27/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
C22	28/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TSG	28/08/2026	16/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
NBW	28/08/2026	30/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
MSB	28/08/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
EMS	28/08/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
ACE	28/08/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
ACE	28/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (25/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	26,400	28.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,450	38.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,300	19.2%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	20,650	47.1%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,200	21.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,000	19.2%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,500	31.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	59,400	21.2%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,700	30.0%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,200	-20.9%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,800	28.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,850	7.8%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,000	10.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,950	83.6%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	47,600	24.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	20,200	18.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (25/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	24,000	68.3%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	18,200	90.1%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,800	54.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,250	92.0%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,500	47.3%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	41,550	99.8%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	25,200	17.5%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	73,600	1.9%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	12,350	70.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,700	46.5%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	145,000	17.2%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	73,900	44.1%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,200	26.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	42,300	15.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (25/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	62,600	19.8%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,550	76.6%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	52,700	42.3%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	60,900	37.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,850	32.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,200	37.2%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,300	48.5%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,500	49.5%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,500	67.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	46,500	26.9%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

